

Soạn bài Truyện Kiều Chí khí anh hùng câu 1

+ Lòng bốn phương: nghĩa là nói về ý chí muốn vùng vẫy khắp thiên hạ

+ Phi thường: hơn người, xuất chúng

→ Biểu thị phẩm chất, tài năng của Từ Hải

- Tác giả sử dụng nhiều từ ngữ biểu thị thái độ trân trọng, kính phục Từ Hải:

+ Từ ngữ có sắc thái tôn xưng

+ Từ ngữ chỉ hình ảnh kì vĩ, lớn lao

+ Từ ngữ diễn tả hành động dứt khoát

→ Miêu tả Từ Hải với thái độ ngưỡng mộ, trân trọng, ngợi ca người anh hùng lí tưởng, giấc mơ của nhân dân vào hình tượng này.

Câu 2 Văn 10 Chí khí anh hùng

- Ngôn ngữ của Từ Hải với Thúy Kiều, nhận thấy, người anh hùng không hề quyến luyến, bịn rịn vì tình yêu mà quên lí tưởng cao cả.

Từ rằng: “Tâm phúc tương tri

Sao chưa dứt khỏi nữ nhi thường tình.”

- Thái độ và hành động của Từ Hải mạnh mẽ, quyết đoán, không chút do dự khi bị phải lựa chọn hạnh phúc riêng tư và lí tưởng.

Bao giờ mười vạn tinh binh

... rước nàng nghi gia”

- Lời hẹn ước Từ Hải ngắn gọn, dứt khoát, chân thành đúng với khí phách anh hùng

Câu 3 Ngữ Văn 10 Chí khí anh hùng

- Khắc họa hình ảnh người anh hùng oai hùng thông qua hình ảnh ước lệ tượng trưng, thủ pháp lý tưởng hóa nhân vật

+ Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong

- + Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi.
- Mở ra hình ảnh cánh chim bằng mạnh mẽ, tự do trên bầu trời.
- Nhà thơ sử dụng từ ngữ chỉ bậc trượng phu: thoát, quyết, dứt, lòng bốn phương, tinh binh, phi thường, bốn bể, dặm khơi
- Ngôn ngữ đối thoại kết hợp với biện pháp miêu tả, có tính nhân xưng, ước lệ góp phần làm khuynh hướng lí tưởng hóa trong ngòi bút Nguyễn Du thêm nổi bật. Từ Hải hiện lên vẻ phi thường
- Anh hùng, tráng sĩ mẫu nhân vật lí tưởng truyền thống của văn học trung đại
- Nguyễn Du tả Từ Hải với những nét riêng biệt, lý tưởng phẩm chất anh hùng, khiến nhân vật không cách biệt với đời thường.